

Số: TVHN-259/DBQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

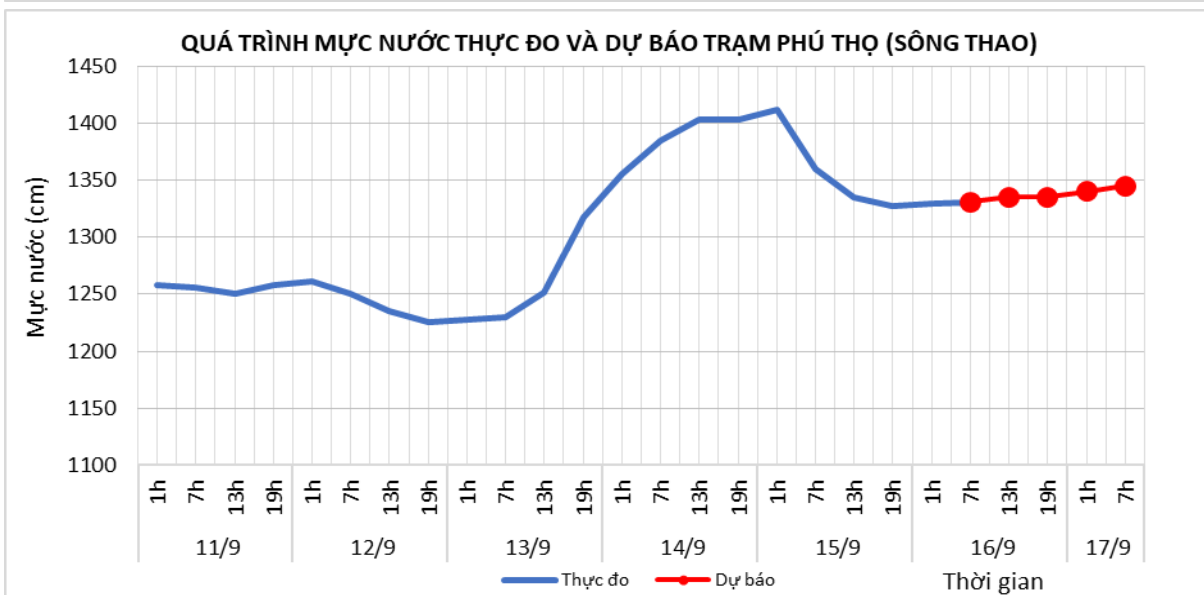
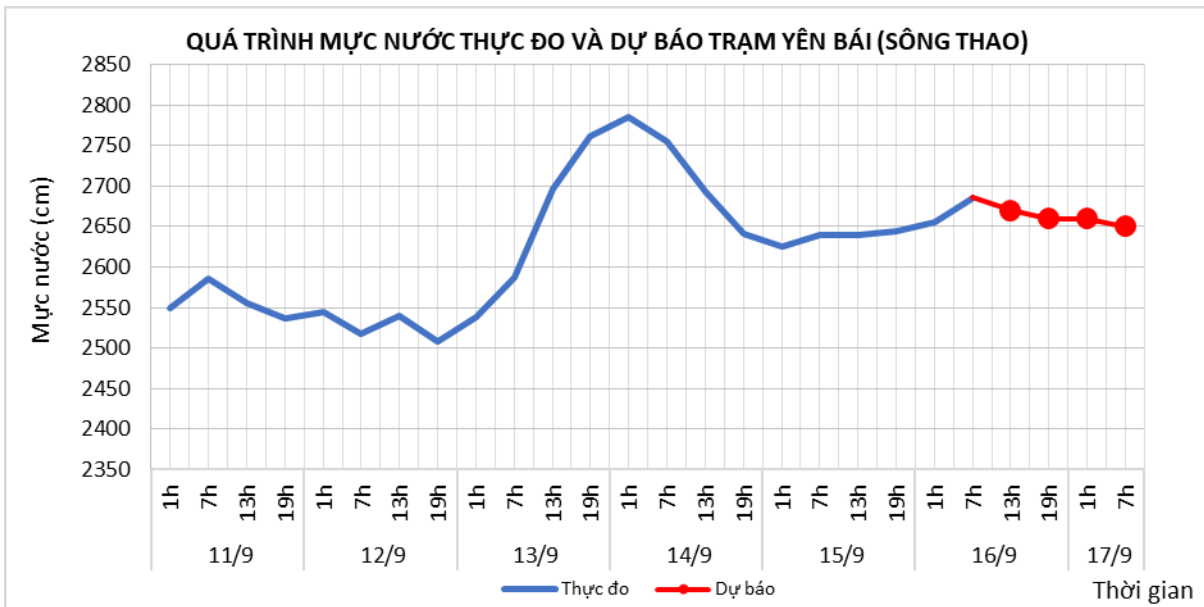
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



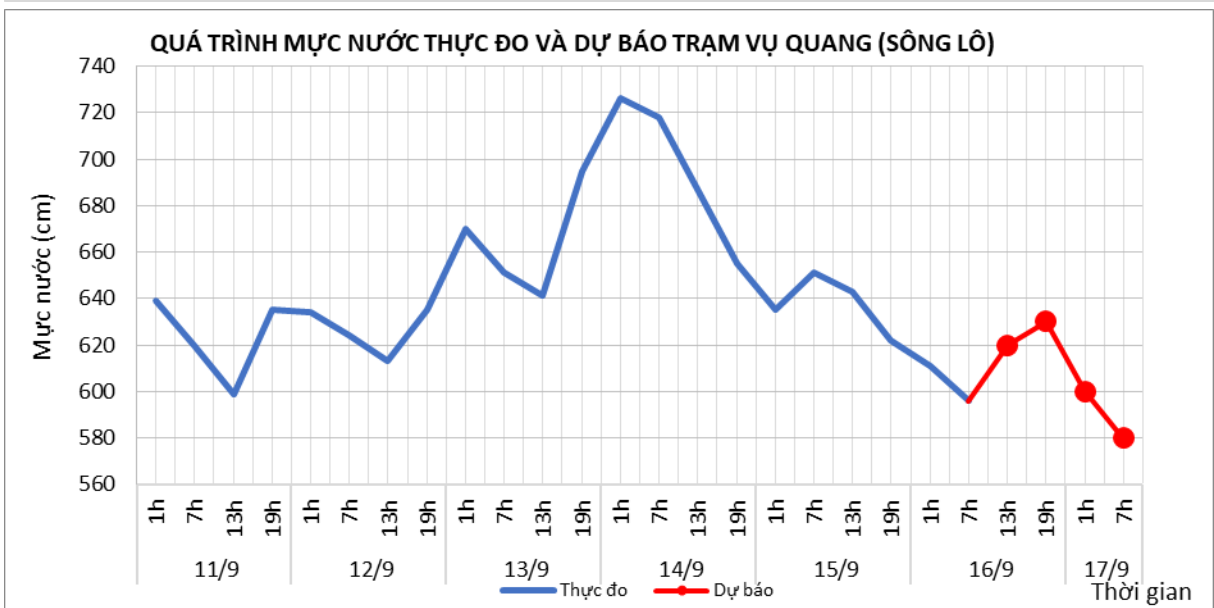
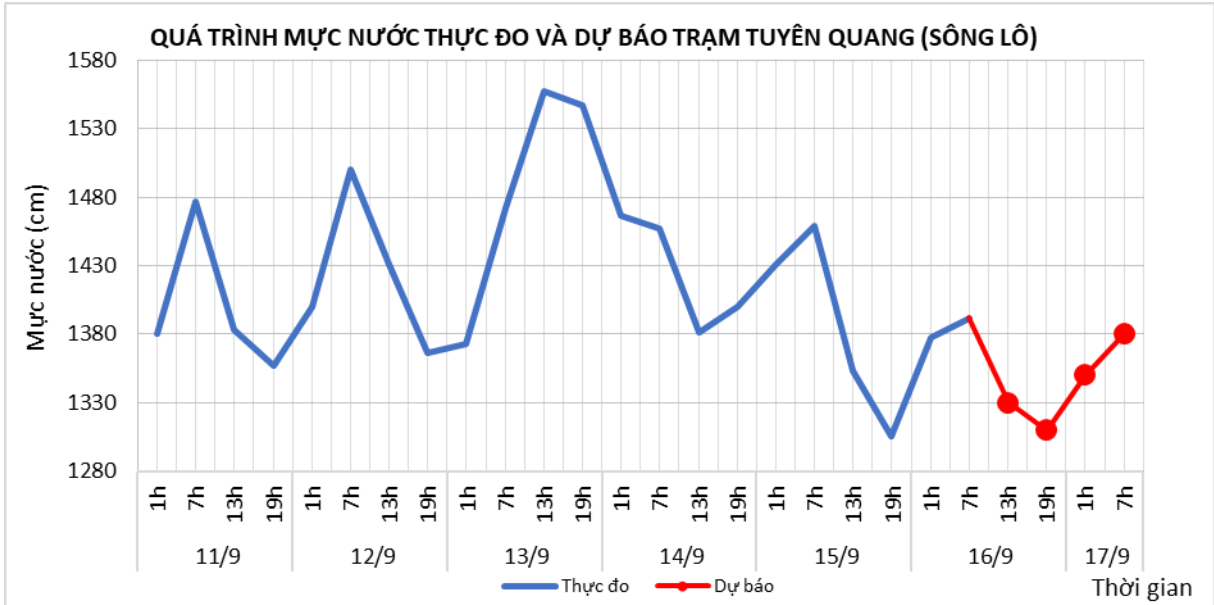
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

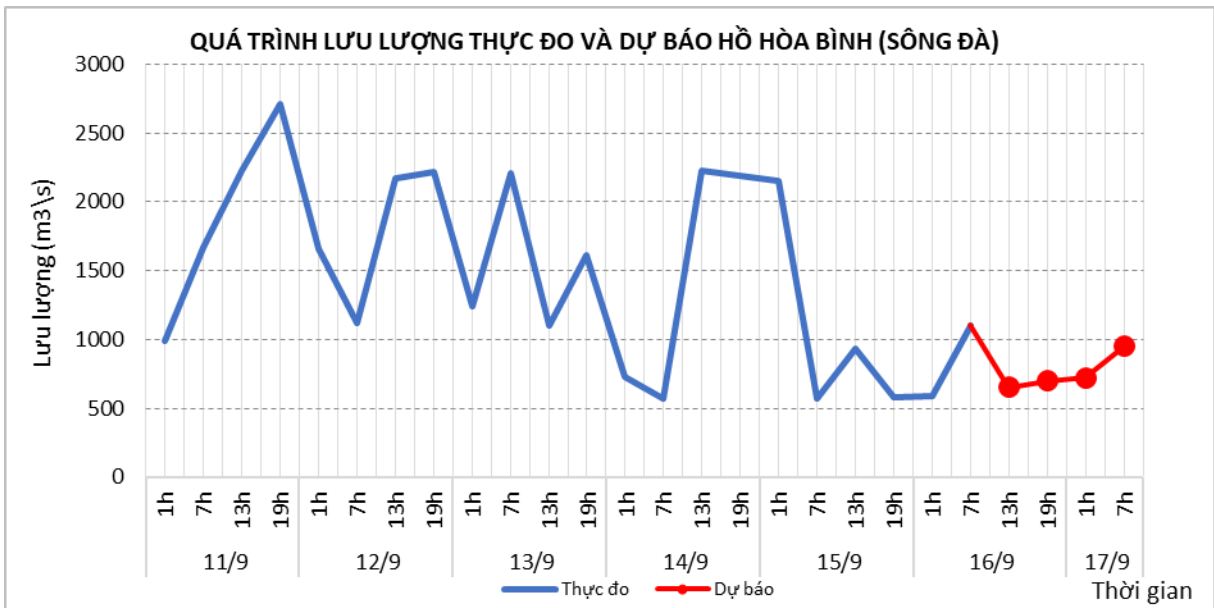
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



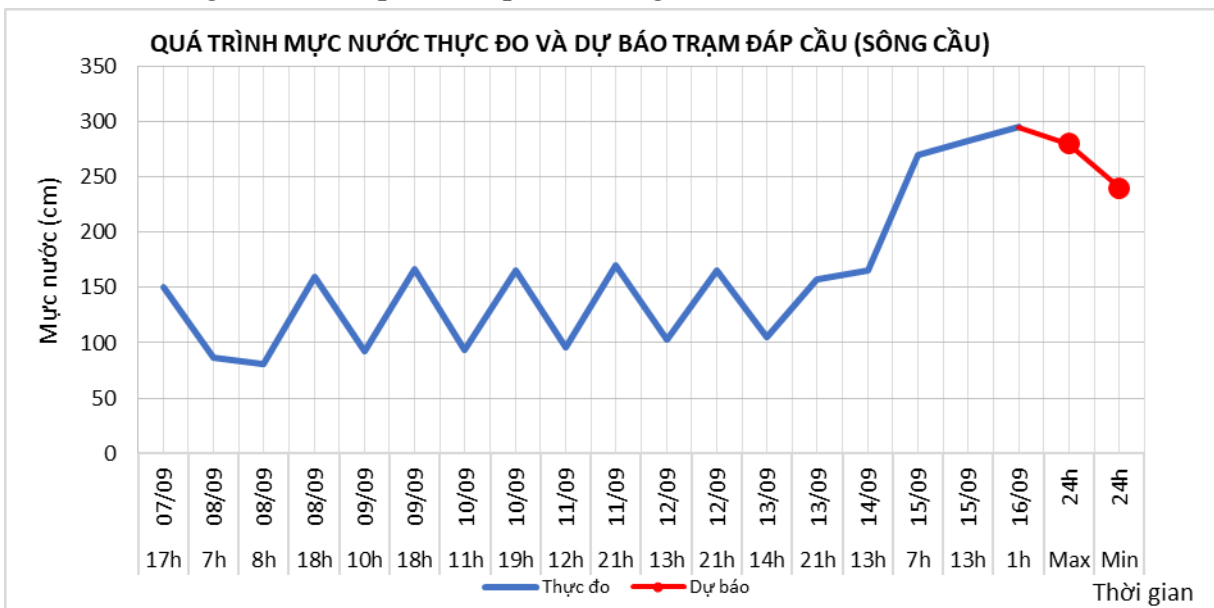
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đã đạt mức đỉnh vào đêm 15/9 và đang xuống chậm. Trong đợt dao động này, mực nước đỉnh lũ tại Đáp Cầu dưới mức báo động 1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống.



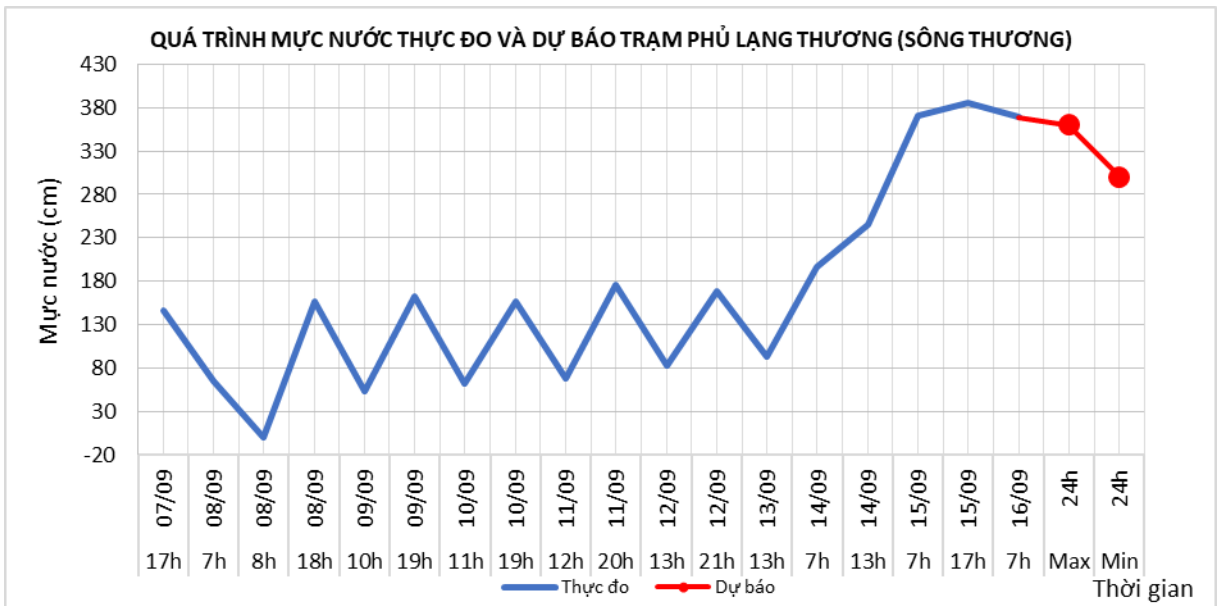
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đã đạt mức đỉnh vào đêm 15/9 và đang xuống chậm. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ tại Phủ Lạng Thương dưới mức báo động 1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống chậm.



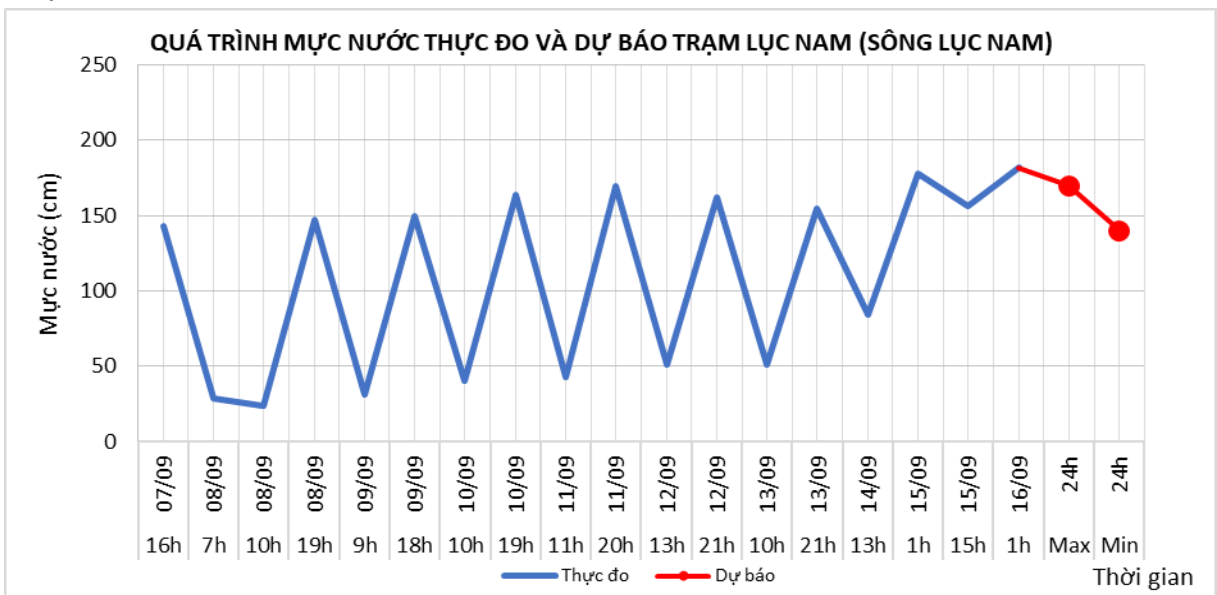
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



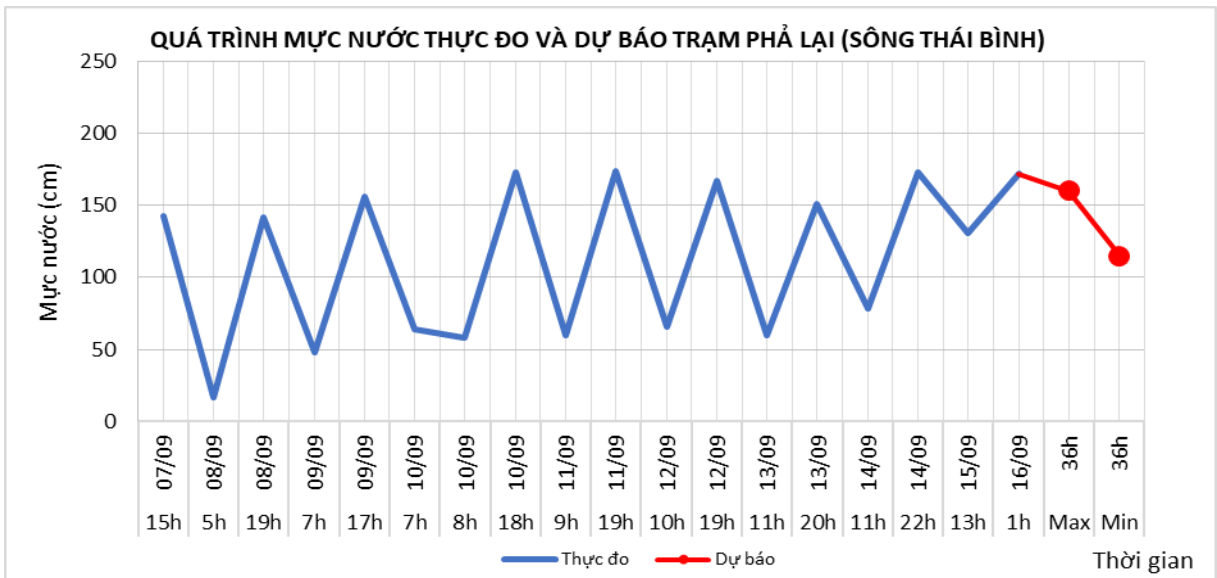
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,60 m và thấp nhất ở mức 1,15m.



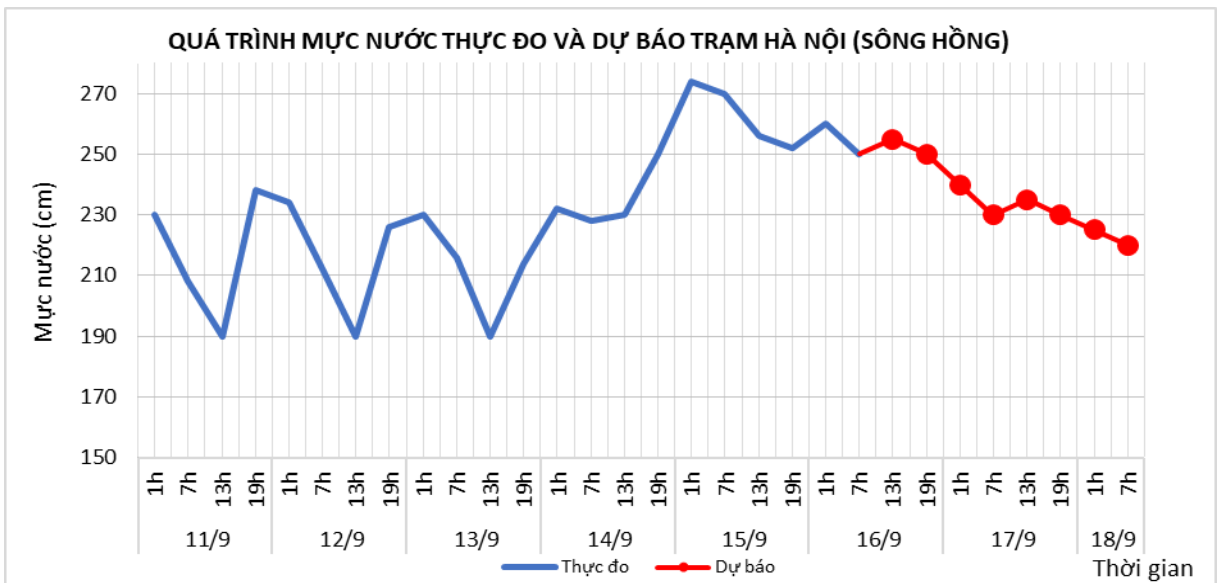
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/16/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,50m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/18/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,20m.



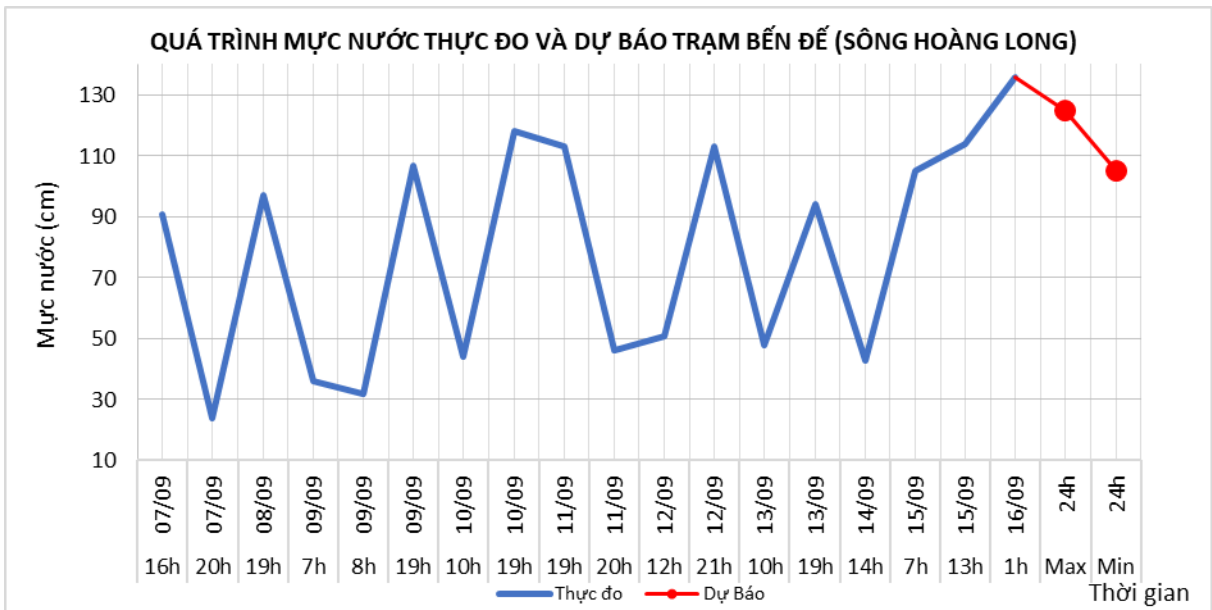
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi xuất hiện dao động với biên độ nước lên khoảng 1,5m; sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

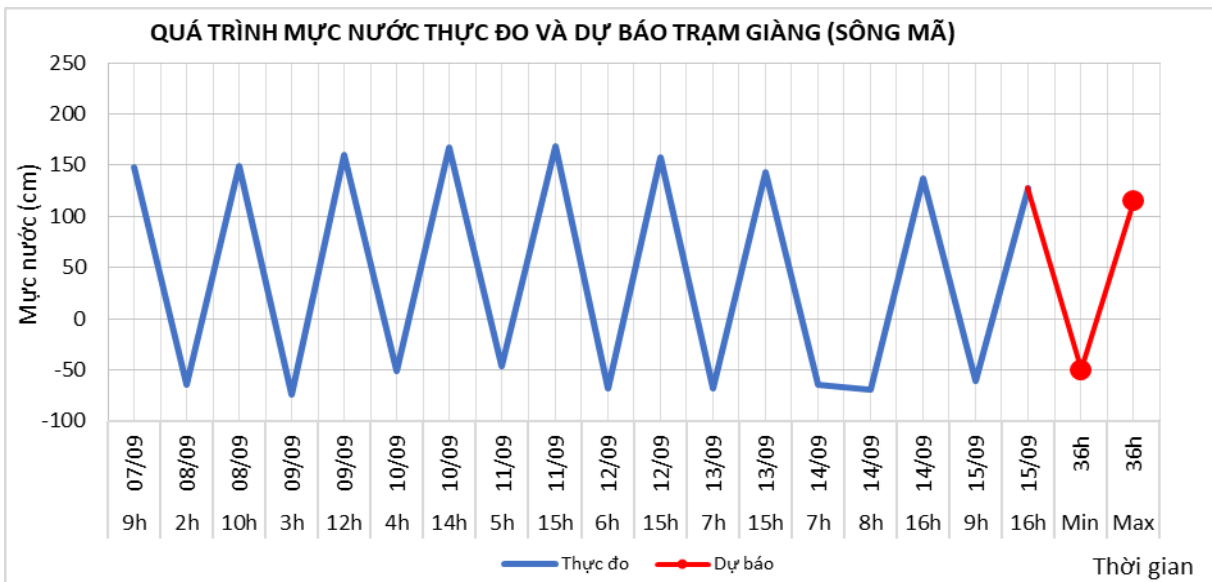
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



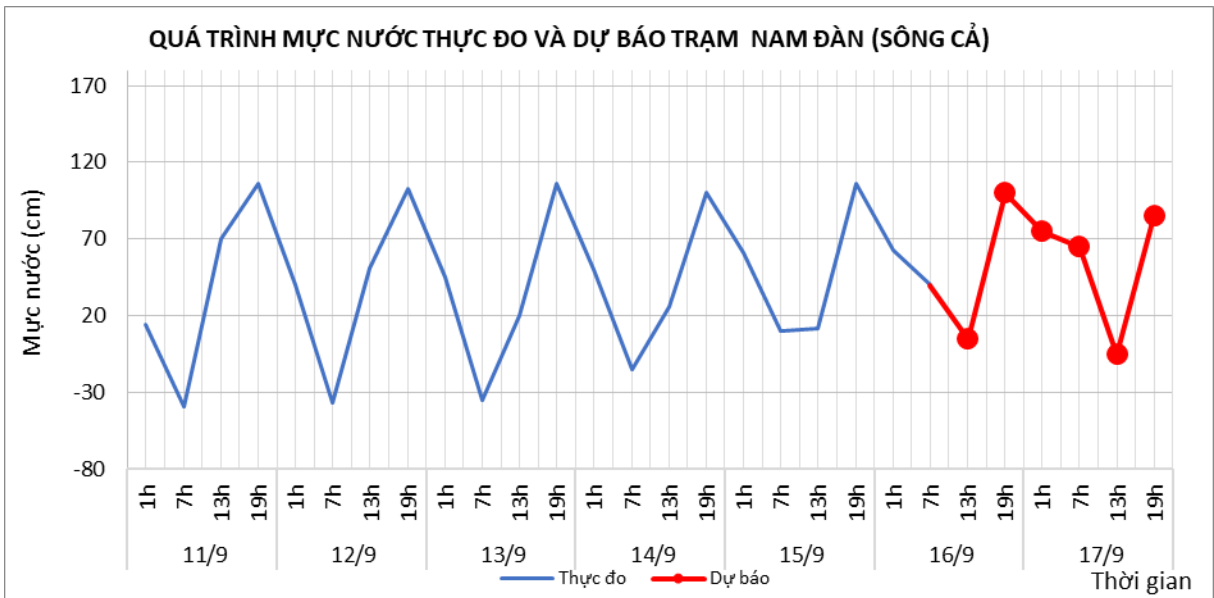
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



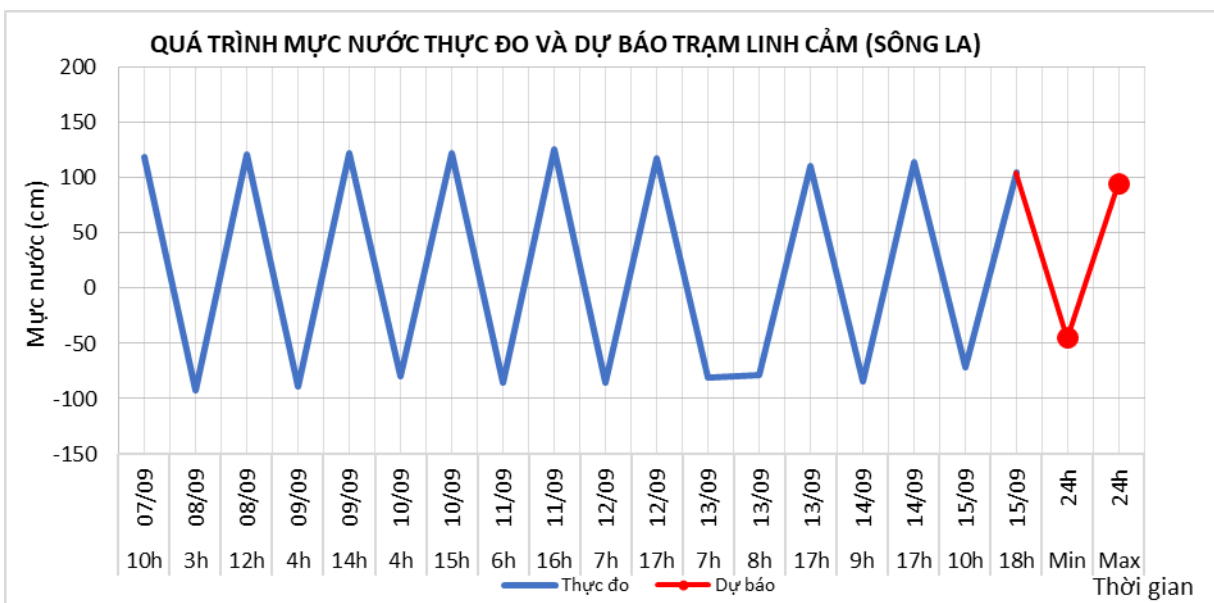
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (15/09), lũ trên sông Bưởi và sông Âm đã đạt mức đỉnh. Đỉnh lũ trên sông Âm tại Lang Chánh 48,64m vào 11h/15/9 (trên BĐ1 0,14m), trên sông Bưởi ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi và sông Âm sẽ xuống.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

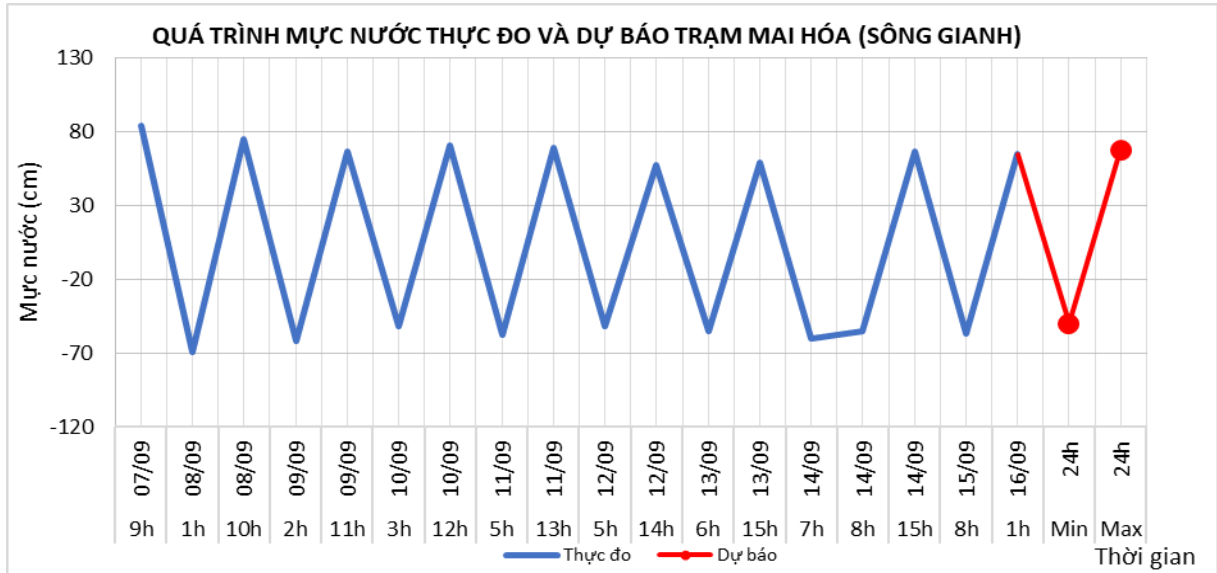
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



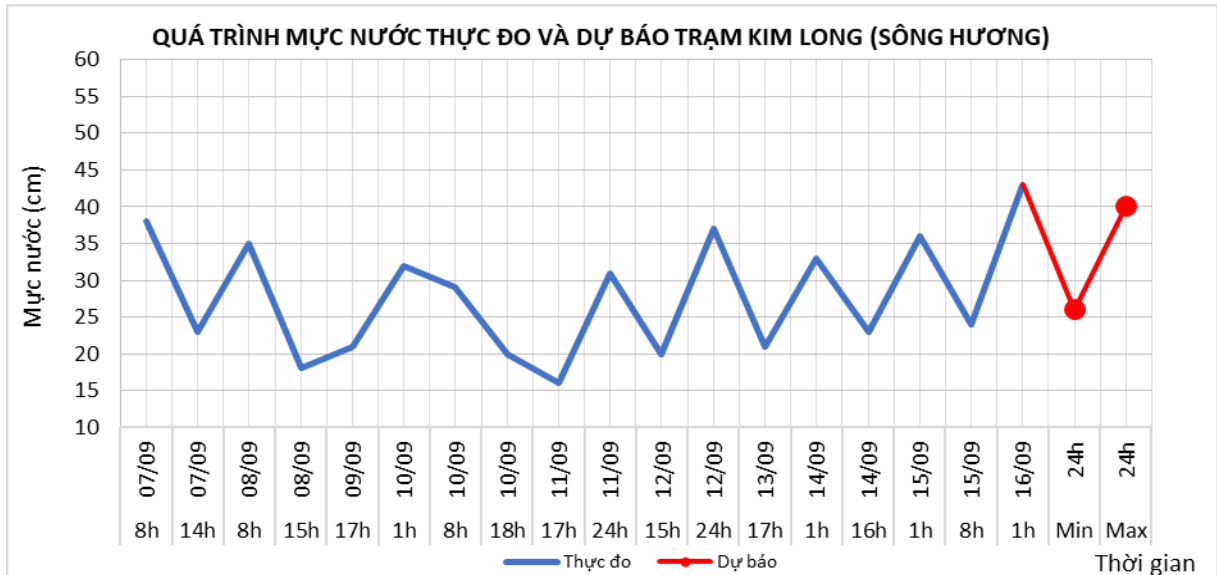
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



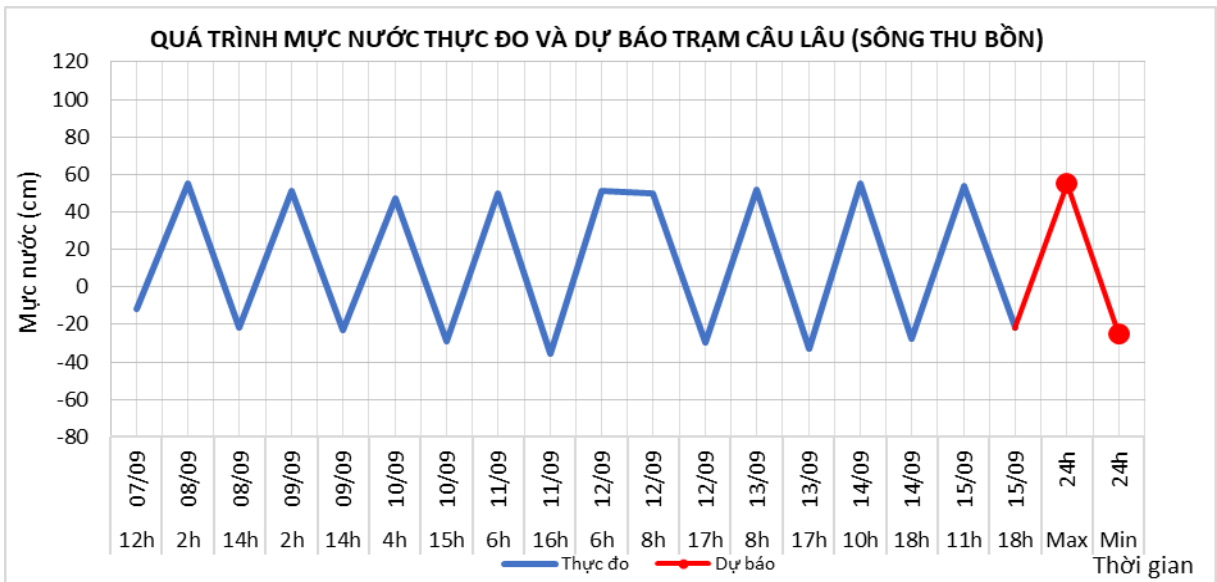
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



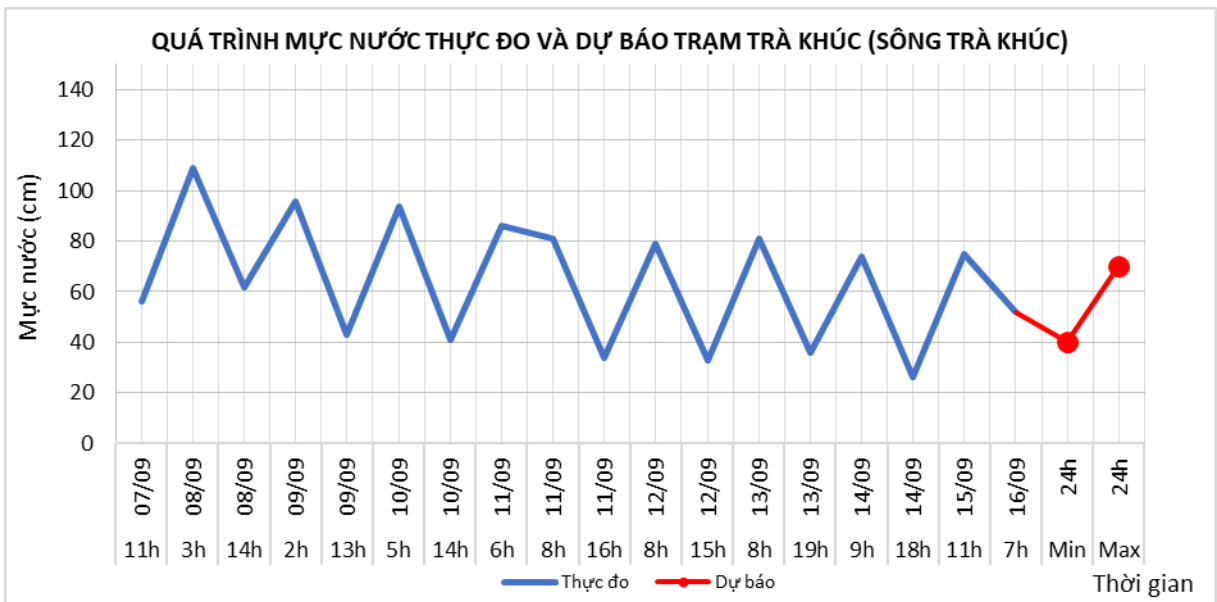
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

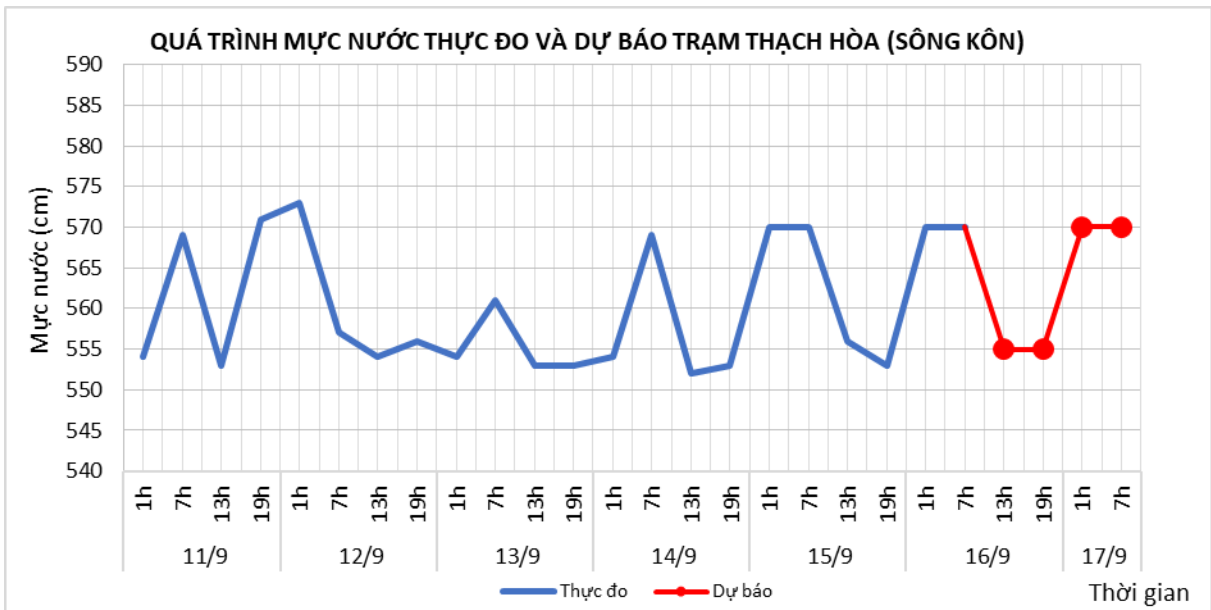
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



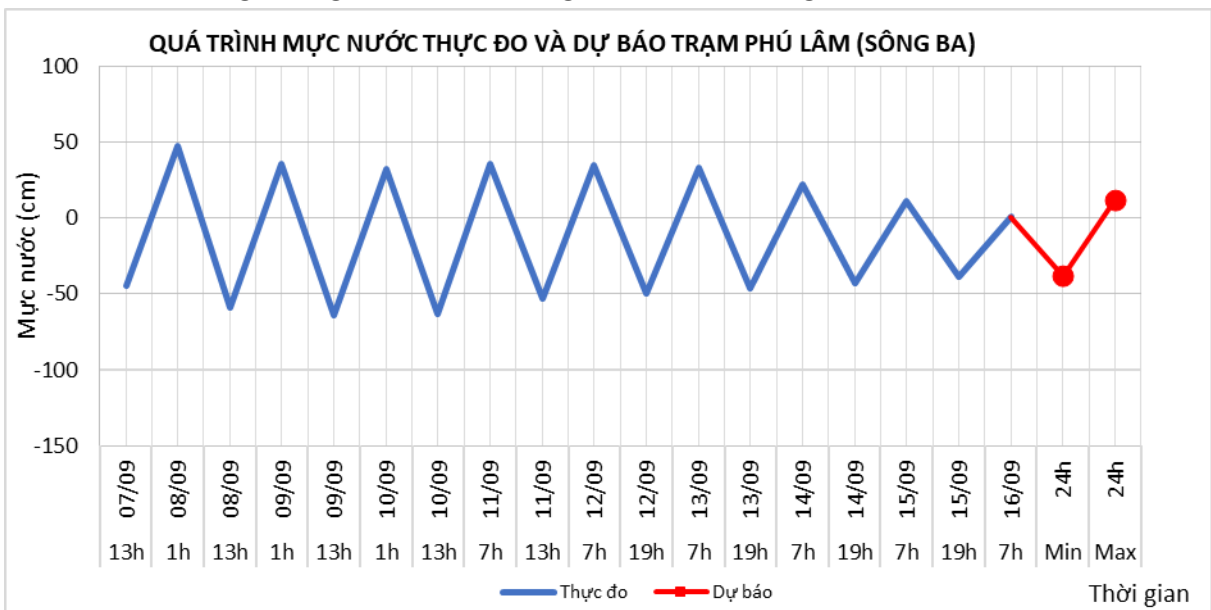
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

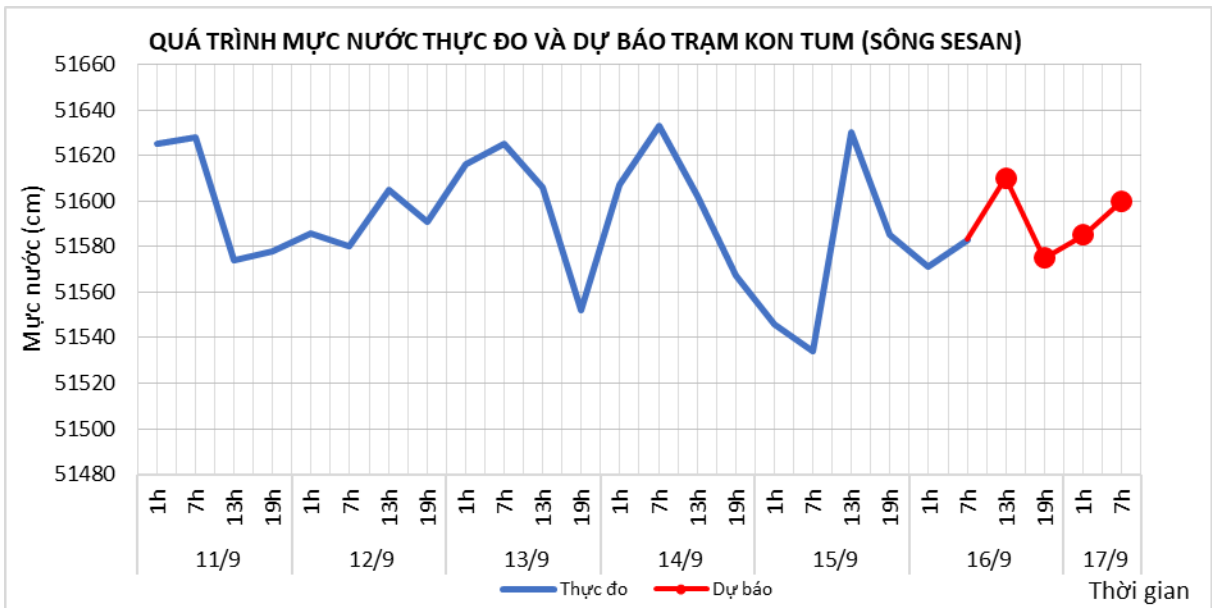
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác dao động.



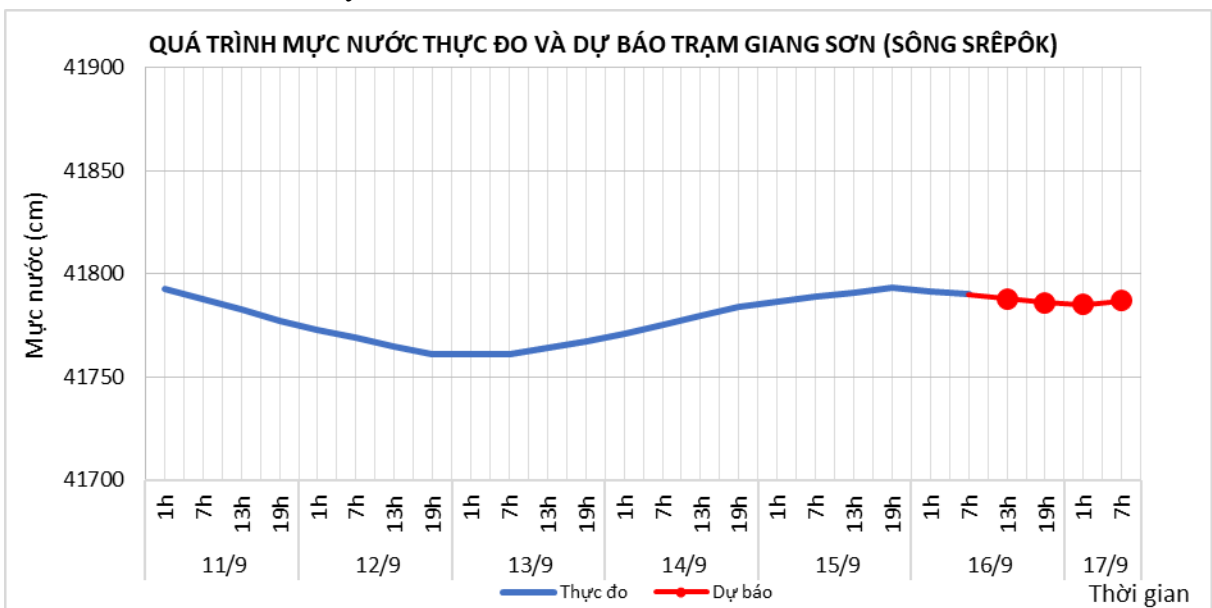
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động

7. Khu vực Nam Bộ

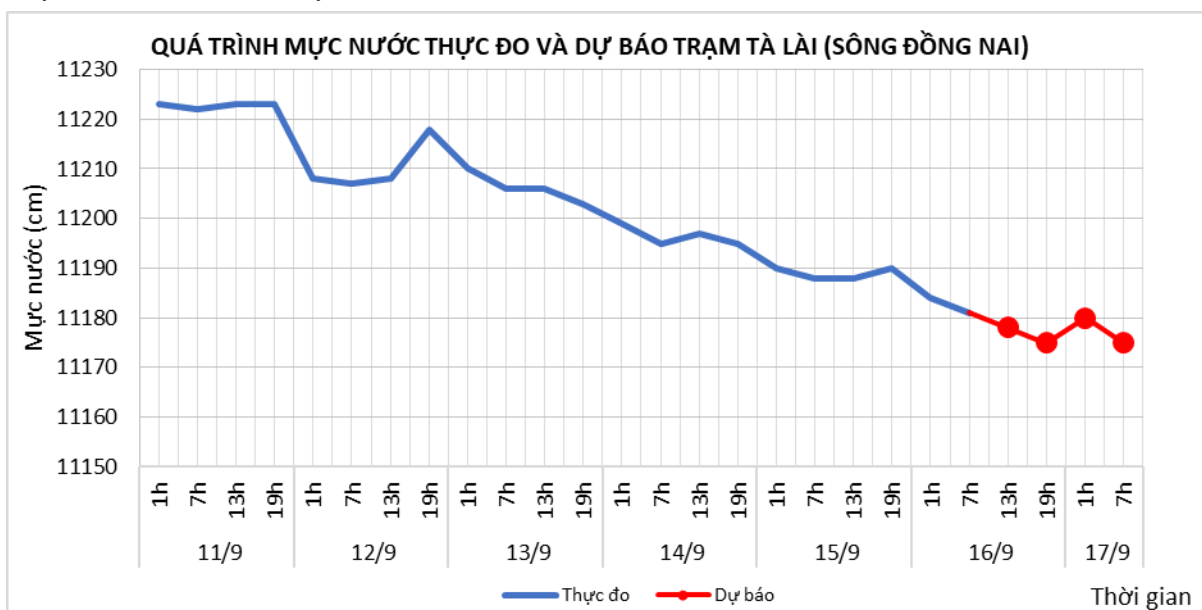
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



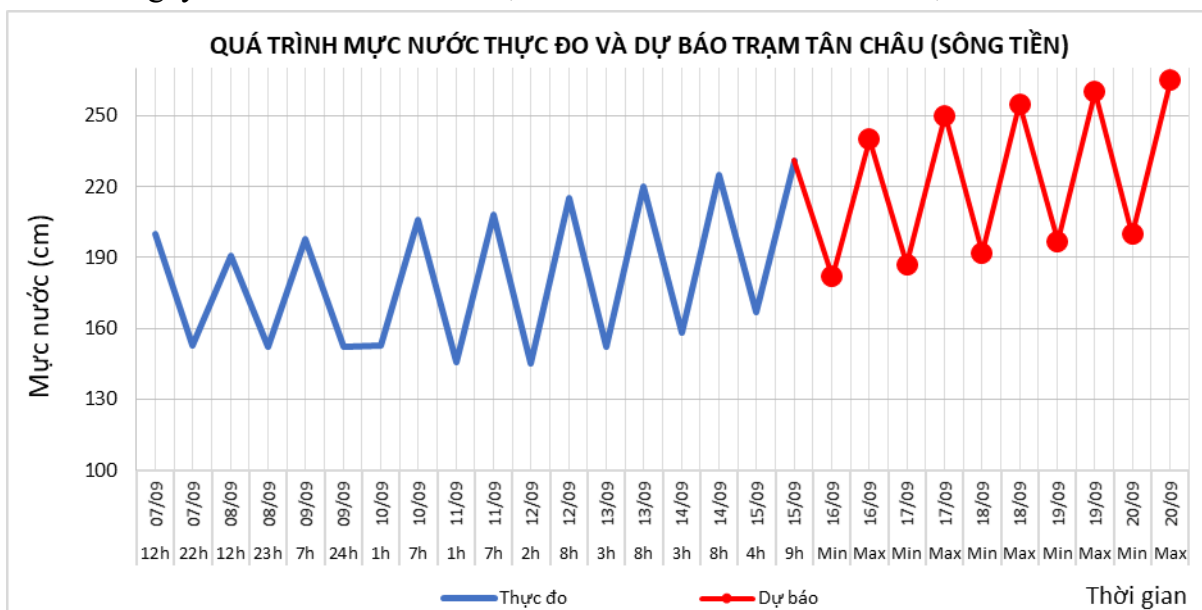
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

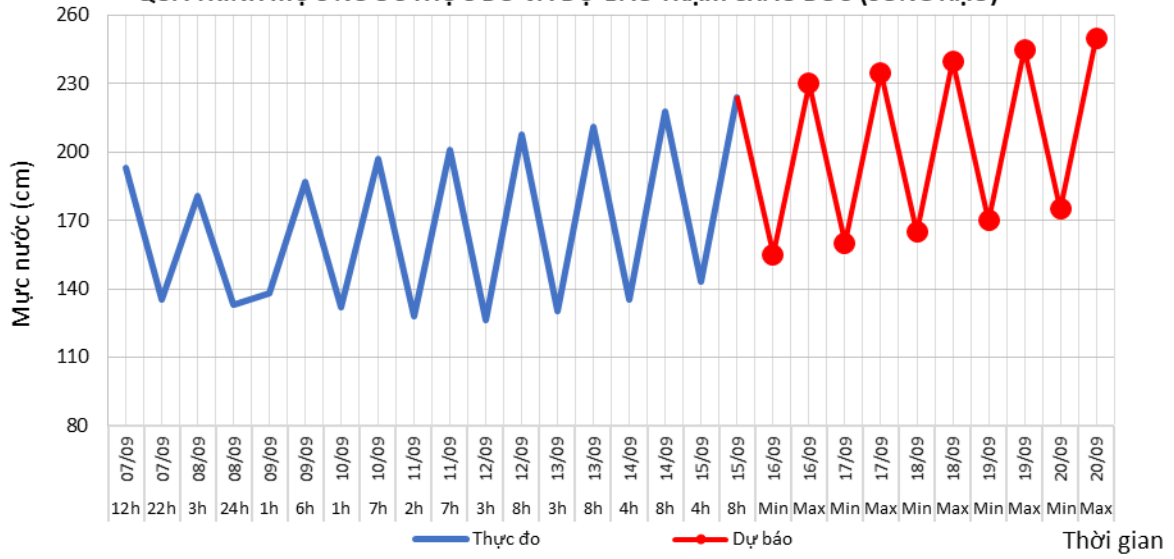
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 15/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,31m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 20/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m và tại Châu Đốc ở mức 2,50m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-15/09	19h-15/09	1h-16/09	7h-16/09	13h-16/09		19h-16/09		1h-17/09		7h-17/09		13h-17/09		19h-17/09		1h-18/09		7h-18/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	930	583	589	1103	650	↓	700	↑	720	↑	950	↑								
Thao	Yên Bái	2640	2645	2655	2686	2670	↓	2660	↓	2660	→	2650	↓								
Thao	Phủ Thọ	1335	1327	1330	1331	1335	↑	1335	→	1340	↑	1345	↑								
Lô	Tuyên Quang	1353	1305	1378	1392	1330	↓	1310	↓	1350	↑	1380	↑								
Lô	Vụ Quang	643	622	611	596	620	↑	630	↑	600	↓	580	↓								
Hồng	Hà Nội	256	252	260	250	255	↑	250	↓	240	↓	230	↓	235	↑	230	↓	225	↓	220	↓
Cả	Nam Đàn	12	106	63	40	5	↓	100	↑	75	↓	65	↓	-5	↓	85	↑				
Kôn	Thanh Hòa	556	553	570	570	555	↓	555	→	570	↑	570	→								
Đăkbla	Kon Tum	51630	51585	51571	51583	51610	↑	51575	↓	51585	↑	51600	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41791	41793	41791	41790	41788	↓	41786	↓	41785	↓	41787	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11188	11190	11184	11181	11178	↓	11175	↓	11180	↑	11175	↓								

Ghi chú: (*): $Q m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	295	↑	283	↑	280	↓	240	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	385	↑	369	↑	360	↓	300	↓
Lục Nam	Lục Nam	182	↑	156	↑	170	↓	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	173	→	131	↑	160	↓	115	↓
Hoàng Long	Bến Đê	136	↑	114	↑	125	↓	105	↓
Mã	Giàng (**)	128	↓	-61	↑	115	↓	-50	↑
La	Linh Cảm	105	↓	-71	↑	95	↓	-45	↑
Gianh	Mai Hóa	65	↓	-57	↓	68	↑	-50	↑
Hương	Kim Long	43	↑	24	↑	40	↓	26	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	54	↓	-22	↑	55	↑	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	75	↑	52	↑	70	↓	40	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	1	↓	-39	↑	12	↑	-38	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		15/09	16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	15/09	16/09	17/09	18/09	19/09	20/09												
Sông Tiền	Tân Châu	231	↑	240	↑	250	↑	255	↑	260	↑	265	↑	167	↓	182	↑	187	↑	192	↑	197	↑	200	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	224	↑	230	↑	235	↑	240	↑	245	↑	250	↑	143	↑	155	↑	160	↑	165	↑	170	↑	175	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 17/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng